

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

Số: 12/2025/NQ-HĐND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày 23 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường, nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường, tỷ lệ chi phí quản lý chung và một số mức chi đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2018 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2024) của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường; Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 94/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Xét Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường, nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường, tỷ lệ chi phí quản lý chung và một số mức chi đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2018 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2024) của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số 87/BC-HĐND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường, nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường, tỷ lệ chi phí quản lý chung và một số mức chi đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm

2018 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2024) của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Điều 1. Bổ sung Điều 4 của Quy định phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường, nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường, tỷ lệ chi phí quản lý chung và một số mức chi đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2018 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2024) của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn như sau:

“Điều 4. Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
1	Lập nhiệm vụ, dự án		Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1, Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	
2	Hợp hội đồng xét duyệt nhiệm vụ, dự án (nếu có)	Buổi họp		Không tính chi hợp hội đồng đối với nhiệm vụ được giao thường xuyên hằng năm
a	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	350	
b	Thành viên, thư ký	Người/buổi	250	
c	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
d	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	350	
e	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng	Bài viết	200	
3	Lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý (tối đa không quá 5 bài viết)	Bài viết	500	Trường hợp không thành lập Hội đồng
4	Điều tra, khảo sát			
a	Lập mẫu phiếu điều tra	Phiếu mẫu được duyệt	350	
b	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin (tổ chức, cá nhân)		Thực hiện theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2018	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
			của HĐND tỉnh Bắc Kạn Quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh do ngân sách địa phương đảm bảo	
c	Chi cho điều tra viên; công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp thuê ngoài)	Người/ ngày công	Mức tiền công 1 người/ngày tối đa không quá 200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày)	
d	Chi cho người dẫn đường	Người/ngày	100	Chỉ áp dụng cho điều tra thuộc vùng núi cao, vùng sâu cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho điều tra viên
e	Chi cho người phiên dịch tiếng dân tộc	Người/ngày	200	
5	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ, dự án:	Báo cáo		
a	Nhiệm vụ		3.500	
b	Dự án			
-	Dự án có giá trị dưới 500 triệu đồng		5.000	
-	Dự án có giá trị từ 500 triệu đồng đến 2.000 triệu đồng		7.000	
-	Dự án có giá trị trên 2.000 triệu đồng		10.000	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
6	Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định quy hoạch bảo vệ môi trường, Hội đồng thẩm định khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có)			
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	500	
	Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu có)	Người/buổi	400	
	Ủy viên, thư ký Hội đồng	Người/buổi	250	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
	Bài nhận xét của ủy viên phản biện	Bài viết	400	
	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng (nếu có)	Bài viết	250	
	Ý kiến nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ đầu tư hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng (số lượng nhận xét do cơ quan thẩm định quyết định nhưng không quá 03)	Bài viết	300	
7	Hội thảo khoa học (nếu có)	Người/buổi hội thảo		
a	Người chủ trì		350	
b	Thư ký hội thảo		200	
c	Đại biểu được mời tham dự		100	
d	Báo cáo tham luận	Bài viết	250	
8	Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ, dự án			
a	Nghiệm thu nhiệm vụ:			
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	300	
	Thành viên, thư ký	Người/buổi	200	
b	Nghiệm thu dự án:			
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	500	
	Thành viên, thư ký Hội đồng	Người/buổi	300	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	350	
	Nhận xét đánh giá của ủy	Bài viết	300	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
	viên hội đồng (nếu có)			
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
9	Chi giải thưởng môi trường			
a	Tổ chức			
-	Giải nhất	Giải	8.000	
-	Giải nhì	Giải	5.000	
-	Giải ba	Giải	3.000	
-	Giải khuyến khích	Giải	2.000	
b	Cá nhân			
-	Giải nhất	Giải	5.000	
-	Giải nhì	Giải	3.000	
-	Giải ba	Giải	2.000	
-	Giải khuyến khích	Giải	1.000	

Những nội dung, mức chi không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Quy định phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường, nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường, tỷ lệ chi phí quản lý chung và một số mức chi đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2018 (được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2024) của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm tại khoản 3 Điều 1 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND (được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND) như sau:

a) Sửa đổi điểm d như sau:

“d) Truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, ý thức, kiến thức về bảo vệ môi trường; phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn xã”.

b) Bổ sung vào điểm đ nội dung như sau:

“Hoạt động của Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định”.

c) Bổ sung điểm e như sau:

“e) Mua sắm trang thiết bị thay thế; duy trì, vận hành trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương”.

2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 1, khoản 2 Điều 2 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2018 (được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2024).

3. Bãi bỏ mức chi nhiệm vụ, dự án về tài nguyên môi trường quy định đối với cấp huyện tại khoản 2 Điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 03 tháng 7 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá X, kỳ họp thứ 30 thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2025./.

Nơi nhận: *✓*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (*Bộ Tư pháp*);
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế (*Bộ Tài chính*);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Tỉnh uỷ, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (*Thành*) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS. *✓*

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh